SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
TTYT HUYỆN CƯMGAR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CưMgar, ngày 12 tháng 06 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế huyện CưMgar có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 2: Mua sắm sinh phẩm y tế năm 2023, Dự toán: Mua sắm sinh phẩm y tế năm 2023 phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện CưMgar với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện CưMgar, Số 78 Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, Tỉnh Đăklăk.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: .

Nguyễn Thị Hiên – Văn thư hienttytcumgar@gmail.com Số 78 Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, Tỉnh Đăklăk.

Điện thoại: 02623834133

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư Trung tâm y tế huyện CưMgar, Số 78 Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, Tỉnh Đăklăk.
- Nhận qua email: hienttytcumgar@gmail.com

Điện thoại: 02623834133

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 6 năm 2023 đến trước 17h ngày 22 tháng 6 năm 2023 [2]

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1.Danh mục thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

Stt	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
01	Anti A	– Anti A phát hiện kháng nguyên A trong Hồng cầu và phát hiện kháng thể B trong huyết tương.	60	Lọ
02	Anti AB	– Anti AB phát hiện kháng nguyên A và kháng nguyên B trong Hồng cầu. kháng thể B, kháng thể A trong huyết tương.	70	Lọ
03	Anti B	– Anti B phát hiện kháng nguyên B trong Hồng cầu và phát hiện kháng thể A trong huyết tương.	60	Lọ
04	Anti D	– Anti D được tạo ra từ hỗn hợp kháng thể đơn dòng Anti D IgM và IgG của người.	60	Lọ
05	Bộ nhuộm Gram	– Bộ/4 chai 100 ml.	08	Bộ

06	Thẻ xét nghiệm định nhóm máu	– Thành phần: Ô anti A chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti A IgM dòng Birma-1 (Hiệu giá ≥ 1:32); Ô anti B chứa dung dịch đệm photphat và kháng thể đơn dòng Anti B IgM dòng LB-2 (Hiệu giá ≥ 1:32); Ô control chỉ chứa dung dịch đệm photphat.	1200	Test
07	Giêm sa	– Lọ/500 ml.	10	Lọ
08	Test nhanh chẩn đoán bệnh tay chân miệng	– Phát hiện kháng thể IgM kháng Enterovirus 71 là một trong các nguyên nhân gây tay chân miệng. – Độ nhạy: 98,1%. Độ đặc hiệu: 99,1% so với RT-PCR. Giới hạn phát hiện độ pha loãng 1/128.	300	Test
09	Test nhanh chẩn đoán đường huyết (SD Check Code Free)	– Test thử theo máy SD Check Codefree. Mẫu thử: Máu toàn phần mao mạch thể tich mẫu 0,9 µl. Vùng đo 0,6 – 33,3 mmol/l. Thời gian thử 5 giây.	1000	Test
10	Test nhanh chẩn đoán HBsAg	– Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy: 96,2% - 100%. Độ đặc hiệu: 97,9% -100%. Không cần dung dịch đệm (Lọ Buffer). Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C.	7000	Test
11	Kit thử nhanh phát hiện kháng nguyên Chlamydia	– Định tính trực tiếp phát hiện kháng nguyên Chlamydia tracchomatis. – Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới. – Ngưỡng phát hiện: 5 x 104 IFU/ml.	300	Test
12	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên sốt xuất huyết	– Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Phát hiện kháng nguyên Virus Dengue Ag (NS1). – Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng Dengue Ag. Vạch kết quả: Kháng thể thỏ kháng Dengue Ag Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột.	700	Test
13	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HCV	– Nguyên liệu bắt giữ: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp: protein lõi, NS3, NS4, NS5. – Độ nhạy: 100%. Độ đặc hiệu: 99,4%. – Được đánh giá bởi WHO năm 2016 và nằm trong danh sách WHO Pre-Qualified. – Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C khi chưa mở hộp. – Đọc kết quả 5 - 20 phút.	6000	Test

14	Test nhanh chẩn đoán kháng thể virus H.Pylori	– Độ nhạy 95,9%; độ đặc hiệu 89,6%. – Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm. – Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C. Thành phần chính: Cộng hợp vàng: Kháng nguyên Helicobacter pylori - gắn keo vàng: 1 ± 0,2 µg. Vạch thử: Kháng nguyên Helicobacter pylori: 0,43 ± 0,0086 mg. Vạch chứng: kháng thể dê kháng Helicobacter pylori: 0,65 ± 0,13 mg.	1000	Test
15	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết	– Kháng nguyên NS1 phát hiện được từ ngày sốt thứ nhất. – Phát hiện kháng nguyên virus Dengue NS1 type 1, type2, type3, type 4. – Khay nhựa, có giếng nhỏ mẫu, thanh thử ổn định 48 giờ sau khi mở túi nhôm. – Đọc kết quả: 15 – 20 phút. – Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C. – Độ nhạy: 92,4%, độ đặc hiệu: 98,4% so với RT-PCR.	4000	Test
16	Dụng cụ phát hiện thai sớm	– Gồm 1 test + cốc nhựa.	500	Test
17	Test nhanh phát hiện HIV thế hệ 3	– Khay nhựa, có giếng nhỏ mẫu, Thanh thử ổn định 48 giờ sau khi mở túi nhôm. – Phát hiện và phân biệt các kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. – Độ nhạy: 100%. Độ đặc hiệu: 99,8%. Được đánh giá bởi WHO, USAID, được ban hành trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương.	5000	Test
18	Test nước tiểu 10 thông số	– Que thử nước tiểu Strip-10 (URS-10). – Bạch cầu/Nitrit/ Urobilinogen/Protein/pH/máu/SG/Ketone/Bilirubin/Glucose.	15000	Test
19	Test phát hiện định tính nhanh Amphetamin (Strip 5.0)	– Phát hiện định tính sự có mặt chất gây nghiện Amphetamine (Ma túy tổng hợp) trong nước tiểu. – Ngưỡng phát hiện: 1.000 ng/ml. – Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%. – Bảo quản nhiệt độ: 8°C - 30°C.	400	Test

20	Test phát hiện định tính nhanh Marijuana (Strip 5.0)	– Phát hiện định tính sự có mặt chất gây nghiện THC (Bồ đà) trong nước tiểu. – Ngưỡng phát hiện: 50 ng/ml. – Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%. – Bảo quản nhiệt độ: 8°C - 30°C.	400	Test
21	Test phát hiện định tính nhanh Methamphetamin (Strip 5.0)	– Phát hiện định tính sự có mặt chất gây nghiện Methamphetamine (Ma túy đá) trong nước tiểu. – Ngưỡng phát hiện: 500 ng/ml. – Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%. – Bảo quản nhiệt độ: 8°C - 30°C.	500	Test
22	Test phát hiện định tính nhanh morphin	– Phát hiện định tính nhanh morphin, opiate và các chất chuyển hóa của chúng trong mẫu nước tiểu người ở nồng độ giá trị cut-off là 300 ng/ml. – Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100%. Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất.	500	Test
23	Test phát hiện phân biệt kháng nguyên malaria P.f và P.v trong mẫu máu toàn phần	– Phát hiện phân biệt kháng nguyên P.f và P.v trong mẫu máu toàn phần (thể tích mẫu máu 5µ). Độ nhạy: 99,7% (P.f), 95,5% (P.v). Độ đặc hiệu: 99,5%. Được WHO đánh giá và nằm trong danh sách WHO Pre-Qualified. – Bảo quản 1°C - 40°C. – Hạn dùng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời gian đọc kết quả: 15 phút (Tối đa là 30 phút sau khi nhỏ dung môi).	30	Test
24	Test nhanh kháng thể sốt xuất huyết	– Phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng các type virus Dengue 1,2,3 và 4. Sử dụng mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. – Không có phản ứng chéo với nhóm Flavivirus khác và những bệnh do muỗi truyền. Độ nhạy tương quan > 94,6%, Độ đặc hiệu tương quan > 96,5%.	300	Test
25	Bộ nhuộm BK (Ziehl - Neelsen)	– Kit 3 x 250 ml Contains: + A. 1 x 250 ml Reagent No. 1 Carbol fuchsin. + B. 1 x 250 ml Reagent No. 2 TB Decolorizer. + C. 1 x 250 ml Reagent No. 3 Kühne's methylene blue.	06	Chai
26	Test HAV	– Định tính phát hiện HAV trong huyết thanh, huyết tương. – Sử dụng mẫu thử huyết thanh, huyết tương. – Độ nhạy 90,6%. – Độ đặc hiệu 97,6%. – Phát hiện các kháng thể IgM.	1000	Test
27	Test HBsAb	– Test chuẩn đoán định tính phát hiện kháng thể bề mặt virus viêm gan siêu vi B (HBsAb) bằng phương pháp sắc ký miễn dịch; sử dụng mẫu huyết thanh/huyết tương. – Độ nhạy 99,89%. Độ đặc hiệu 99,90 %.	300	Test

		– Thành phần: Kháng nguyên cộng hợp vàng, màng nitrocellulose. – Ngưỡng phát hiện 20 mIU/ml. Thời gian 10 phút, xác nhận âm tính sau 20 phút. – Dạng strip kích thước 3,5 mm. Đóng gói riêng từng test. Bảo quản ở 2°C - 30°C.		
28	Rotavirus Test nhanh	– Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân. Độ nhạy: 94% và độ đặc hiệu: 98.3% so với RT-PCR. – Bảo quản ở 1°C -30°C. Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C.	500	Test
29	Influenza Virus A,B Test nhanh (Cúm A,B)	– Phát hiện định tính và phân biệt kháng nguyên virus cúm type A và cúm type B trực tiếp từ mẫu tăm bông dịch mũi/họng/hầu họng hoặc mẫu dịch hút từ mũi/hầu họng. Độ nhạy 91,8%, độ đặc hiệu 98,9% so với nuôi cấy và RT-PCR. – Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55°C ± 1°C.	200	Test
30	Test chẩn đoán nhanh 04 chất gây nghiện: Thuốc phiện, Ma túy tổng hợp, Ma túy đá, Bồ đà (MOP-AMP-MET-THC) trong nước tiểu	– Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. – Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml. + Amphetamine: 1.000 ng/ml. + Methamphetamine: 500 ng/ml. + THC: 50 ng/ml. – Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	1000	Test
31	Test nhanh chẩn đoán Lao	– Vùng cộng hợp: Cộng hợp vàng M.TB, kháng thể IgY-gà. – Vạch kết quả M: Kháng nguyên tái tổ hợp M.TB 1. – Vạch kết quả G: Kháng nguyên tái tổ hợp M.TB 2. – Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgY-gà.	200	Test
32	Chẩn đoán kháng thể giang mai	– Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum. – Độ nhạy: 99,3% (95%CI 96,4 - 99,9%) và độ đặc hiệu: 99,5% (95%CI 97,4 - 99,9%) so với TPHA; mẫu xét nghiệm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Kít thử ổn định ít nhất 3 tuần ở nhiệt độ 45°C ± 1°C và ít nhất 4 tuần ở nhiệt độ 37°C ± 1°C. – Được đánh giá bởi WHO năm 2003.	500	Test

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm y tế huyện CưMgar, Số 78 Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, Tỉnh Đăklăk.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng (Theo dự trù từng đợt của Trung tâm y tế)

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo hình thức chuyển khoản

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Ghi chú:

(1) Trường hợp đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để đăng tải Yêu cầu báo giá.

Việc điền các thông tin trong Yêu cầu báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Yêu cầu báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Chủ đầu tư phải đính kèm theo file "Bảng mô tả", trong đó phải nêu đầy đủ các thông tin để nhà thầu làm cơ sở báo giá như mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia triển khai được tính năng gửi và nhận yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thì hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư (không gửi báo giá theo các cách thức nêu tại khoản 3 Mục I của Mẫu này); sau thời hạn tiếp nhận báo giá, hãng sản xuất, nhà cung cấp không thể gửi được báo giá lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nội dung tại khoản 3 Mục I của Mẫu này được chỉnh sửa như sau:

"3. Cách thức tiếp nhận báo giá: hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Các báo giá gửi theo đường bưu điện, Fax, email hoặc các cách thức khác sẽ không được xem xét".

Kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá, Chủ đầu tư đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của chủ đầu tư, bên mời thầu để lấy thông tin báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

(2) Thời gian tiếp nhận báo giá tối thiểu 10 ngày kể từ ngày đăng tải hoặc gửi yêu cầu báo giá. Ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá không được trùng với ngày nghỉ làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ M'GAR

Bùi Nam Ôn